

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST

Ngày: 09-8-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

2. Ông Lê Văn Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST- DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có Ông Nguyễn Hữu M – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2015).

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Bé S, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thành H, xã Thành Tr, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai ngày 10/12/2018 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20 tháng 5 năm 2014 ông Nguyễn Bé S và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện BT có ký hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078, theo đó số tiền ông Nguyễn Bé S vay là 10.000.000 đồng, đối tượng vay vốn hộ cận nghèo, mục đích vay vốn là chăn nuôi bò sinh sản. Thời hạn vay là 3 năm, lãi suất vay là 0,78%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Đến ngày 10/5/2017 ông Nguyễn Bé S có làm giấy đề nghị xin gia hạn nợ vì đến hạn trả nợ cho Ngân hàng nhưng hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, thời gian xin gia hạn nợ đến ngày 17/5/2018 được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện BT chấp thuận cho gia hạn nợ.

Đến ngày 17/5/2018 đến hạn trả nợ vay nhưng phía ông Nguyễn Bé S vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bé S trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.855.897 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số vốn gốc theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078 cho đến khi nào trả hết nợ cho nguyên đơn.

** Ý kiến trình bày của bị đơn ông Nguyễn Bé S:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Bé S hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

** Tại phiên tòa:*

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bé S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.662.655 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng). (Trong đó, lãi trong hạn tính từ ngày 20/5/2014 đến ngày 17/5/2018 bằng số tiền 3.666.000 đồng, ông Sáu đã trả được 1.619.600 đồng nên còn nợ lại là 2.046.400 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 18/5/2018 đến ngày 09/8/2019 bằng số tiền 1.616.255 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số vốn gốc theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078 cho đến khi nào trả hết nợ cho nguyên đơn.

** Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật và ý kiến đề nghị giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; áp dụng

điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với ông Nguyễn Bé S. Buộc Ông Nguyễn Bé S có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền là 13.662.655 đồng và tiếp tục trả lãi cho ngân hàng đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Bé S được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0015296 ngày 15/01/2019 cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đơn khởi kiện ông Nguyễn Bé S, sinh năm 1961 nơi cư trú ấp Thành H, xã Thành Tr, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078 ngày 20/5/2014. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Theo hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078 ngày 20/5/2014 giữa ông Nguyễn Bé S và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có ghi rõ địa chỉ của ông S khi vay tiền tại ấp Thành H, xã Thành Tr, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; hiện ông Nguyễn Bé S đi nơi khác sinh sống không thông báo cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và Tòa án nhân dân huyện Bình Tân về địa chỉ mới hiện nay nên được xem là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện bị đơn theo địa chỉ trong hợp đồng tín dụng, cũng như địa chỉ đăng ký thường trú của ông Sáu là đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Xét ông Nguyễn Bé S đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 07/3/2019, ngày 29/3/2019 nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự . Đồng thời, ông Sáu được triệu tập hợp lệ dự phiên tòa vào các ngày 16/7/2019 và ngày 09/8/2019 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết

vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Bé S trả cho nguyên đơn số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078 ngày 20/5/2014 giữa ông Nguyễn Bé S và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Trong hợp đồng tín dụng có nội dung ông S vay số tiền 10.000.000 đồng từ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, hợp đồng có tên và chữ ký tên của ông Nguyễn Bé S là đúng. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078 ngày 20/5/2014 do nguyên đơn cung cấp thể hiện tính đến ngày 09/8/2019 ông S nợ nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng là đúng. Mặt khác, Tòa án nhân huyện Bình Tân đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078 ngày 20/5/2014 giữa ông Nguyễn Bé Sáu và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Bình Tân cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn Ông S trả số tiền nợ vốn gốc là 10.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Bé S phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi phát sinh trên số tiền vốn gốc là 10.000.000 đồng: Lãi trong hạn tính từ ngày 20/5/2014 đến ngày 17/5/2018 bằng số tiền 3.666.000 đồng, ông S đã trả số tiền 1.619.600 đồng nên còn nợ tiền lãi trong hạn là 2.046.400 đồng và lãi quá hạn từ ngày 18/5/2018 đến ngày 09/8/2019 bằng số tiền 1.616.255 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 3.662.655 đồng là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ hợp đồng tín dụng số khế ước 600000701404078 và khế ước 60000070140078 ngày 20/5/2014 giữa ông Nguyễn Bé S và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có thỏa thuận lãi suất cho vay là 0,78%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký cho nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho nguyên đơn số tiền 3.662.655 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí thì ông Nguyễn Bé S là hộ cận nghèo nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Bé Sáu.

Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017.

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với ông Nguyễn Bé S. Buộc ông Nguyễn Bé S phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và số tiền lãi là 3.662.655 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng). (Trong đó, lãi trong hạn 2.046.400đồng, lãi quá hạn 1.616.255 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Miễn số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Bé S.

2.2. Hoàn trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 321.000đồng (Ba trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015296 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai nguyên đơn có mặt có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn ông Sáu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm